

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 902 /2019/HS-PT
Ngày 21- 11- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Nguyễn Ngọc Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 765/2019/HSPT ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Ngọc H1 và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 119/2019/HSST ngày 6/9/2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Đỗ Ngọc H1, sinh năm 1973 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Tổ 28, cụm 4, phường L, quận T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú Số 42, tổ 37, cụm 5, phường L, quận T, Thành phố Hà Nội; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 12/12; con ông Đỗ Văn Ch (đã chết) và con bà Diệu Tố Q (đã chết); có cH2 Căn Đức C và có 02 con (con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự không; Bị tạm giữ ngày 22/01/2018 đến ngày 25/01/2018. Áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/3/2018; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ánh H2, sinh năm 1980 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Tổ 13, cụm 3, phường L, quận T, Thành phố Hà Nội; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; cH2 Nguyễn Xuân Th và có 03 con (con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự không; Bị tạm giữ ngày 22/01/2018 đến ngày 24/01/2018; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/3/2018; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Tổ 20, cụm 3, phường L, quận T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú Số 28, tổ 37, cụm 5, phường L, quận T, Thành phố Hà Nội; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 7/10; con ông Nguyễn Văn Ng (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự không; Bị tạm giữ ngày 22/01/2018 đến ngày 24/01/2018; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/3/2018; có mặt tại phiên tòa.

4. Đào Thị Huyền L, sinh năm 1981 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú số 49, ngõ 395 Trần Khát Chân, phường Th, quận H, thành phố Hà Nội; nơi cư trú Số 7/37 ngõ 238 Âu Cơ, phường Q, quận T, Thành phố Hà Nội; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 11/12; con ông Đào Công Lý và con bà Trần Thị Tình; có cH2 là Hoàng Anh Minh và có 03 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự không; Bị tạm giữ ngày 22/01/2018 đến ngày 25/01/2018; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/3/2018 - có mặt tại phiên tòa.

5. Thái Thị Tr, sinh năm 1971 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Số 1, ngách 310/21 Nghi Tàm, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú Số 22B, ngách 310/21 Nghi Tàm, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 01/10; con ông Thái Thanh Q và con bà Hoàng Thị L; có cH2 Lê Thanh B và

02 con (con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự không; Bị tạm giữ ngày 22/01/2018 đến ngày 25/01/2018; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/3/2018 - có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 22/01/2018, tổ công tác đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội phối hợp với công an phường L, Tây Hồ, Hà Nội trên đường làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đã phát hiện bắt quả tang Phạm Thị H, trú tại: Số 28, tổ 7, phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội đang đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Dương Anh T và Nguyễn Anh Ng tại ngõ 200 Âu Cơ, phường L, Tây Hồ, Hà Nội.

Tại thời điểm bị bắt quả tang thì Phạm Thị H đã bán số lô, số đề cho Dương Anh T, Nguyễn Anh Ng và một số người khác với tổng số tiền là: 2.700.500 đồng. Hòa khai nhận các số lô, số đề đã bán được thì Hòa đã dùng điện thoại di động Oppo R1011 của Hòa số thuê bao 0964298582 nhắn tin chuyển lại cho Đỗ Ngọc H1 qua số điện thoại 01688863558 với tổng số tiền là 2.084.500đ. Các số lô, số đề đã bán được còn lại với tổng số tiền là 616.000 đồng, khi bị bắt quả tang thì H chưa kịp chuyển cho H1.

Ngày 22/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận T đã tiến hành triệu tập ghi lời khai, tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Quyết định bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Ngọc H1. Đỗ Ngọc H1 khai nhận ngoài đánh bạc dưới hình thức nhận bảng cấp số lô, số đề của Hòa ra thì Hà còn nhận bảng số lô, số đề của Nguyễn Văn T; Thái Thị Tr; Nguyễn Thị Thu H; Đào Thị Huyền L; Vũ Đình S; Hoàng Thị S và một số đối tượng khác (H1 không rõ nhân thân cụ thể) qua tin nhắn điện thoại.

Ngày 22/01/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận T đã triệu tập ghi lời khai, tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Quyết định bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Thái Thị Tr.

Các đối tượng Đào Thị Huyền L; Nguyễn Văn T; Nguyễn Thị Thu H, sau khi biết Đỗ Ngọc H1 bị phát hiện bắt giữ đã tự nguyện đến công an quận T đầu thú và khai nhận hành vi Đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề và chuyển bảng cấp số lô, số đề với Đỗ Ngọc H1.

Nguyễn Văn T khai báo các số lô, số đề bán được ngày 22/01/2018 thì T tổng hợp lại rồi nhắn tin chuyển một phần cho Đỗ Ngọc H1, T sử dụng số điện thoại 0936743663 nhắn tin chuyển cho Nguyễn Ánh H2 qua số điện thoại 0989769992 một phần số lô, số đề, các số lô, số đề còn lại T tự làm chủ và thanh toán được thua với khách

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 22/01/2018, Nguyễn Ánh H2 đã tự nguyện đến công an quận T xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Ánh H2 khai báo ngày 22/01/2018 ngoài nhận bảng cấp số lô, số đề của Nguyễn Văn T ra thì H còn nhận bảng số lô, số đề của Phạm Thị M qua máy Fax của H2.

Ngày 23/01/2018, Phạm Thị M đã đến công an quận T đầu thú và khai nhận hành vi Đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề và chuyển bảng số lô, số đề với Nguyễn Ánh H2 ngày 22/01/2018.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định:

- **Bị cáo Đào Thị Huyền L:** Cuối tháng 7/2017, Đào Thị Huyền L bắt đầu bán số lô, số đề cho mọi người. Quá trình bán số lô, số đề có ngày L chuyển bảng số lô, số đề bán được cho Đỗ Ngọc H1 để hưởng tiền M H2 có ngày L không chuyển cho H1 mà tự làm chủ và tự thanh toán được thua với khách mua lô, đề. Nếu chuyển số lô, số đề cho H1 thì L được hưởng lợi như sau: Số lô L bán cho khách 22.500đ/01 điểm, chuyển cho H1 thì H1 thu 22.000đ/01 điểm L được hưởng 500đ/01 điểm; số đề nếu khách mua dưới 50.000đ thì L thu đủ tiền khách đã mua, nếu khách mua từ 50.000 đồng trở lên thì L thu 80% (Nghĩa là khách mua 100.000đ tiền số đề thì L chỉ

thu 80.000đ), chuyển cho H1 thì H1 thu 75%; đối với số lô xiên, xiên quay, xiên nháy L thu của khách 80% khi chuyển cho Hà thì Hà thu 75%, L được hưởng lợi 05%. L sử dụng số điện thoại 0968377752 để nhắn tin chuyển số lô, số đề cho H1 đến số điện thoại 01688863558 của Hà. Ngày 21/01/2018 đã bán số lô, số đề cho người khác với tổng số tiền là 21.772.500đ (Hai một triệu bảy trăm bảy hai nghìn năm trăm đồng). Số lô, số đề bán được ngày 21/01/2018, L chuyển lại cho Đỗ Ngọc H1 để hưởng tiền M H2. Đào Huyền L và Đỗ Ngọc H1 bị phát hiện bắt giữ sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 21/01/2018 nên số tiền các số lô, số đề trúng thưởng trên bảng lô đề do L bán cho khách ngày 21/01/2018 được tính là số tiền đánh bạc ngày 21/01/2018. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc ngày 21/01/2018 các số lô, số đề L bán cho khách có tổng số tiền trúng thưởng là 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) Việt Nam. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trên bảng số lô, số đề mà L bán cho khách ngày 21/01/2018 là: **25.872.500đ** (Hai năm triệu tám trăm bảy hai nghìn năm trăm đồng) Việt Nam. L và Hà chưa thanh toán số tiền này nên không có căn cứ để tính được việc Hà thu lợi bất chính. Ngày 22/01/2018, do bận việc L không bán số lô, số đề cho mọi người. Các ngày khác L không còn lưu giữ giấy tờ, tài liệu gì nên không xác định được cụ thể đã bán được bao nhiêu tiền số lô, số đề.

- **Bị cáo Thái Thị Tr:** Đầu tháng 12/2017, Thái Thị Tr bắt đầu bán số lô, số đề tại quán nước của Tr ở ngõ 200 đường Âu Cơ, Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội. Nếu ngày nào tổng số tiền số lô, số đề bán cho khách được ít thì Tr không chuyển lại cho ai mà tự làm chủ và thanh toán được thua với khách, nếu ngày nào tổng số tiền số lô, số đề bán cho khách được nhiều thì Tr sử dụng số điện thoại 0981937090 để nhắn tin chuyển số lô, số đề cho H1 đến số điện thoại 01688863558 của H1.

+ Ngày 21/01/2018, Tr đã bán số lô, số đề cho Vũ Tố Q và Trần Ngọc T với tổng số tiền là 3.775.000đ (Ba triệu bảy trăm bảy lăm nghìn đồng) Việt Nam. Hành vi của bị cáo Thái Thị Tr cũng như các đối tượng Vũ Tố Q, Trần Ngọc T bị phát hiện sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 21/01/2018 nên số tiền các số lô, số đề mà Tr đã bán cho Q và Tiến ngày 21/01/2018 trúng thưởng được tính là số tiền đánh

bạc. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc ngày 21/01/2018 các số lô, số đề mà Tr đã bán cho Q và Tiến có tổng số tiền trúng thưởng là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) Việt Nam. Như vậy tổng số tiền mà Thái Thị Tr Đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề ngày 21/01/2018 là **5.375.000đ** (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) Việt Nam. Tr được hưởng lợi số tiền 2.175.000 đồng.

+ Ngày 22/01/2018, Tr đã bán số lô, số đề cho: Trần Ngọc T; Vũ Tô Q và một số người khác với tổng số tiền là **14.597.000đ** (Mười bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) Việt Nam. Số lô, số đề bán được, Tr chuyển lại cho bị cáo Đỗ Ngọc H1 để hưởng M H2. Bị cáo Đỗ Ngọc H1 bị phát hiện bắt giữ trước khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 22/01/2018. Do vậy bảng số lô, số đề mà Tr bán được ngày 22/01/2018 không tính các số lô, số đề trúng thưởng là tiền đánh bạc. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trên bảng số lô, số đề mà Tr bán được cho khách ngày 22/01/2018 là **14.597.000đ** (Mười bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) Việt Nam. Tr và H1 chưa thanh toán số tiền được thua thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ nên không có căn cứ để tính được việc các bị cáo thu lợi bất chính.

- **Bị cáo Nguyễn Văn T:** Từ khoảng tháng 03 năm 2017, T bắt đầu bán số lô, số đề cho mọi người tại quán nước của T ở số 28, tổ 37, cụm 5, phường L, Tây Hồ, Hà Nội. Các số lô, số đề bán được hàng ngày thì T tổng hợp lại rồi sử dụng số điện thoại 0936743663 của T nhắn tin chuyển một phần cho Đỗ Ngọc H1 đến số điện thoại 01688863558 của Hà; T sử dụng số điện thoại 0936743663 nhắn tin chuyển cho Nguyễn Ánh H2 qua số điện thoại 0989769992 một phần số lô, số đề; T giữ lại một phần số lô, số đề bán được để tự làm chủ và thanh toán được thua với khách. Ngày 22/01/2018, T đã bán số lô, số đề cho khách với tổng số tiền là 19.590.000đ (mười chín triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) Việt Nam. Số lô, số đề bán được ngày 22/01/2018, T giữ lại một số số lô, số đề với tổng số tiền là 8.160.000đ (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) Việt Nam để tự làm chủ; T chuyển một số số lô, số đề với tổng số tiền là 4.020.000đ (Bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) Việt Nam cho Đỗ Ngọc H1; các số lô, số đề đã bán được còn lại với tổng số tiền là

7.410.000đ (Bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng) Việt Nam, T chuyển cho Nguyễn Ánh H2. Bị cáo Đỗ Ngọc H1 bị phát hiện bắt giữ trước khi có kết quả xổ số miền Bắc nên các số lô, số đề mà T chuyển cho Hà ngày 22/01/2018 không tính số tiền các số lô, số đề trúng thưởng trên bảng cấp lô, đề mà T chuyển cho H1 vào số tiền đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Ánh H2 đều bị phát hiện bắt giữ sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 22/01/2018, do vậy số tiền các số lô, số đề trúng thưởng trên bảng cấp lô, đề do T tự làm chủ và bảng cấp lô, đề T chuyển cho Ánh H2 được tính là số tiền đánh bạc ngày 22/01/2018. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc ngày 22/01/2018 tổng số tiền số lô, số đề trúng thưởng trên bảng cấp lô, đề do T tự làm chủ và bảng cấp lô, đề T chuyển cho Ánh H là 7.550.000đ (Bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) Việt Nam. Như vậy tổng số tiền lô, đề T bán được cho khách ngày 22/01/2018 là **27.140.000đ** (Hai bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) Việt Nam. Các ngày khác T không còn lưu giữ giấy tờ, tài liệu gì nên không xác định được cụ thể đã bán được bao nhiêu tiền số lô, số đề. Do T, H1, Ánh H chưa thanh toán số tiền được thua thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ nên không có căn cứ để tính được việc T thu lợi bất chính.

- **Bị cáo Đỗ Ngọc H1:** Đầu năm 2017, Đỗ Ngọc H1 bắt đầu nhận bảng số lô, số đề do người khác bán được, ngoài ra còn trực tiếp bán số lô, số đề cho người khác. Bảng số lô, số đề nhận của người khác cũng như do H1 trực tiếp bán cho khách có ngày thì H1 giữ lại hết để tự làm chủ và thanh toán được thua với mọi người; có ngày H1 chuyển lại một phần cho một đối tượng nữ giới tên là “Thủy” (H1 không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể của Thủy) để hưởng tiền M H2, H1 giữ lại một phần để tự làm chủ.

+ Ngày 21/01/2018 đã nhận mua bảng cấp số lô, số đề của Đào Thị Huyền L tổng số tiền là 21.772.500đ (Hai một triệu bảy trăm bảy hai nghìn năm trăm đồng) Việt Nam. L và H1 bị phát hiện bắt giữ sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 21/01/2018 nên số tiền các số lô, số đề trúng thưởng trên bảng cấp số lô, số đề do L chuyển cho H1 ngày 21/01/2018 được tính là số tiền đánh bạc. Đối chiếu với kết

quả xổ số miền Bắc ngày 21/01/2018, tổng số tiền các ô số lô, số đề trúng thưởng trên bảng cấp lô, đề do L chuyển cho H1 là 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) Việt Nam. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trên bảng cấp số lô, số đề mà H1 nhận mua của L ngày 21/01/2018 là: **25.872.500đ** (Hai năm triệu tám trăm bảy hai nghìn năm trăm đồng) Việt Nam.

+ Ngày 21/01/2018 , H1 tự bán số lô, số đề cho khách với tổng số tiền là **800.000đ** (Tám trăm nghìn đồng) Việt Nam, đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc này 21/01/2018 các số lô, số đề mà H1 đã nhận từ số điện thoại này không có số nào trúng thưởng. H1 được hưởng lợi số tiền 800.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền Đánh bạc trên bảng cấp số lô, số đề mà Đỗ Ngọc H1 nhận của Đào Thị Huyền L cũng như do Hà trực tiếp bán cho người khác ngày 21/01/2018 là **26.672.500đ** (Hai sáu triệu sáu trăm bảy hai nghìn năm trăm đồng) Việt Nam.

+ Ngày 22/01/2018 đã nhận:

Bảng cấp số lô, số đề của Thái Thị Tr với tổng số tiền là: **14.597.000đ** (Mười bốn triệu năm trăm chín bảy nghìn đồng) Việt Nam.

Bảng cấp số lô, số đề của Nguyễn Thị Thu H với tổng số tiền là: **6.403.000đ** (Sáu triệu bốn trăm linh ba nghìn đồng) Việt Nam.

Bảng cấp số lô, số đề của Nguyễn Văn T với tổng số tiền là: **4.020.000đ** (Bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) Việt Nam.

Ngoài ra ngày 22/01/2018, Đỗ Ngọc H1 còn trực tiếp bán số lô, số đề cho khách được tổng số tiền 50.624.500 đồng.

Như vậy tổng số tiền số lô, số đề mà Đỗ Ngọc H1 nhận của các bị cáo Thái Thị Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Thu H cũng như do Hà trực tiếp bán cho các đối tượng khác ngày 22/01/2018 là: **75.644.500đ** (Bảy năm triệu sáu trăm bốn bốn nghìn năm trăm đồng) Việt Nam. Do H1 và các đối tượng mua bán số lô, số đề ngày 22/01/2018 chưa thanh toán số tiền được thua thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ nên không có căn cứ để tính được việc H1 thu lợi bất chính.

Như vậy, Tổng số tiền H1 thu lợi bất chính ngày 21/01/2018 là 800.000 đồng.

- **Bị cáo Nguyễn Ánh H2:** Đầu tháng 01 năm 2018, H bắt đầu nhận bảng số lô, số đề do người khác bán được cũng như trực tiếp bán số lô, số đề cho người khác. Bảng số lô, số đề nhận của người khác cũng như do H2 trực tiếp bán cho khách thì H2 giữ lại và trực tiếp làm chủ và tự thanh toán được thua chứ không chuyển cho ai. Ngày 22/01/2018, H2 đã sử dụng số điện thoại 0989769992 nhận số lô, số đề của Nguyễn Văn T, dùng máy Fax của H2 số 02437182713 để nhận các số lô, số đề do Phạm Thị M chuyển, ngoài ra H2 còn trực tiếp bán số lô, số đề cho một số người khác. Ngày 22/01/2018, Ánh H2 nhận:

- + Bảng cấp số lô, số đề của Phạm Thị M với tổng số tiền là **9.467.500đ** (Chín triệu bốn trăm sáu bảy nghìn năm trăm đồng) Việt Nam.

- + Bảng cấp số lô, số đề của Nguyễn Văn T với tổng số tiền là **7.410.000đ** (Bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng) Việt Nam.

- + Trực tiếp bán số lô, số đề cho khách vắng lai (Không xác định được nhân thân) với tổng số tiền là: **24.220.000đ** (Hai bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) Việt Nam.

Tổng số tiền số lô, số đề mà Nguyễn Ánh H2 nhận của Phạm Thị M; Nguyễn Văn T cũng như trực tiếp bán cho một số người khác ngày 22/01/2018 là: **41.097.500đ** (Bốn một triệu không trăm chín bảy nghìn năm trăm đồng) Việt Nam. Nguyễn Ánh H2, Phạm Thị M; Nguyễn Văn T đều bị phát hiện bắt giữ sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 22/01/2018. Do vậy số tiền các số lô, số đề trúng thưởng trên bảng cấp lô, đề mà Ánh H2 nhận của M, T cũng như do H2 trực tiếp bán cho người khác ngày 22/01/2018 được tính là tiền đánh bạc. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc ngày 22/01/2018 thì tổng số tiền các số lô, số đề trúng thưởng trên bảng cấp lô, đề mà Ánh H2 nhận của M, T cũng như do H2 trực tiếp bán cho người khác ngày 22/01/2018 là 29.320.000đ (Hai chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) Việt Nam

Như vậy tổng số tiền bán lô, đề Nguyễn Ánh H2 nhận của T, M cũng như do H2 trực tiếp bán cho người khác ngày 22/01/2018 là **70.417.500đ** (Bảy mươi triệu bốn trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) Việt Nam. Do Ánh H2, T, M và các đối tượng khác chưa thanh toán số tiền được thua thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ nên không có căn cứ để tính được việc Ánh H2 thu lợi bất chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2019/HSST ngày 6/9/2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc H1, Nguyễn Ánh H2, Nguyễn Văn T, Đào Thị Huyền L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Thái Thị Tr, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H1 42** (Bốn mươi hai tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 25/01/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh H2 24** (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 24/01/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 24/01/2018.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Huyền L 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 25/01/2018.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo H1, Ánh H2, T, L mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thái Thị Tr 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 25/01/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2019, các bị cáo Nguyễn Ánh H2, Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Ngày 11/9/2019, các bị cáo Đỗ Ngọc H1 và Thái Thị Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 18/9/2019, bị cáo Đào Thị Huyền L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Ngày 04/10/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có kháng nghị số 19 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 119/2019/HSST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân quận T, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Ngọc H1, cho bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Đào Thị Huyền L được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chỉ đề nghị xem xét khoan hồng cho các bị cáo; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung Kháng nghị;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Ngọc H1, Nguyễn Ánh H2, Nguyễn Văn T, Đào Thị Huyền L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Thái Thị Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, thấy:

- Đối với bị cáo Đỗ Ngọc H1 và Thái Thị Tr:

Bị cáo H1 ngoài hành vi nhận bằng số lô, đề do các bị cáo khác chuyển đến còn trực tiếp bán số lô, số đề cho người khác vào ngày 21/01/2018 là 26.672.500 đồng và 22/01/2018 là 75.644.500 đồng để thu lời bất chính. Tổng số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 102.317.000 đồng. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần; tuy nhiên sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ngoài hành vi nhận bằng số lô, đề của Phạm Thị H đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T phát hiện, bị cáo còn tự thú về hành vi nhận bằng số lô, đề của Nguyễn Văn T, Thái Thị Tr, Nguyễn Thị Thu H và Đào Thị Huyền L; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cấp phúc thẩm, bị cáo H1 xuất trình tài liệu, theo đó trong thời gian chờ xét xử sơ thẩm, bị cáo đã có thành tích giúp Công an quận T thu giữ được chiếc xe ô tô là vật chứng của một vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H1, xét thấy mức án 42 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là nghiêm khắc. Do đó, cơ cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như yêu cầu kháng cáo của bị cáo cũng như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Do bị cáo phạm tội nhiều lần nên theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo như yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Thái Thị Tr: Bị cáo đã có hành vi ghi thuê số lô, đề 02 lần (vào ngày 21/01/2018 với số tiền là 5.375.000 đồng, và ngày 22/01/2018 số tiền là 14.597.000đồng). Tổng số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 19.972.000 đồng. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52

Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới nên không có cơ sở xem xét cho bị cáo. Do bị cáo phạm tội nhiều lần, theo quy định của pháp luật bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của xin được hưởng án treo của bị cáo.

Từ phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a (đối với bị cáo Tr), điểm b (đối với bị cáo H1) khoản 1 Điều 355; điểm c (đối với bị cáo H1) khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Ngọc H1, xử phạt bị cáo H1 mức án từ 30 đến 36 tháng tù, bác kháng cáo của bị cáo Thái Thị Tr, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tr.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Ánh H2, Nguyễn Văn T, Đào Thị Huyền L tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô đề cho khách, sau đó chuyển bảng cho Đỗ Ngọc H1 một phần để hưởng tiền hoa hồng, một phần các bị cáo giữ lại để tự thanh toán được thua với khách hàng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như đã tuyên là phù hợp. Tuy nhiên, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, theo quy định của pháp luật các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên mức

hình phạt tù nhưng cho các bị cáo Nguyễn Ánh H2, Nguyễn Văn T, Đào Thị Huyền L được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản phạm tội quả tang; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/01/2018 đến ngày 22/01/2018, tại khu vực phường L – Quảng An, quận T, thành phố Hà Nội, Đỗ Ngọc H1, Nguyễn Thị Thu H, Thái Thị Tr, Nguyễn Văn T, Phạm Thị M, Nguyễn Ánh H2, Đào Thị Huyền L đã có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề, cụ thể :

- Ngày 21/01/2018:

+ Đào Thị Huyền L tổ chức đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho các con bạc đánh bạc với tổng số tiền là 25.872.500 đồng, sau đó L chuyển bảng lô, đề do mình bán được cho Đỗ Ngọc H1 để hưởng lợi; Đỗ Ngọc H1, ngoài nhận bảng lô, đề của L, bản thân H1 còn trực tiếp bán số lô, số đề cho đối tượng khác tổng số tiền là 800.000 đồng. Như vậy, ngày 21/01/2018 tổng số tiền Đỗ Ngọc H1 tổ chức cho các con bạc đánh bạc là 26.672.500 đồng; tổng số tiền Đào Thị Huyền L tổ chức đánh bạc là 25.872.500 đồng.

+ Thái Thị Tr bán số lô, số đề cho các đối tượng Vũ Tố Q và Trần Ngọc T với tổng số tiền là 3.775.000đ (Ba triệu bảy trăm bảy năm nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc ngày 21/01/2018 các số lô, số đề mà Tr đã bán cho Q và Tiến có tổng số tiền trúng thưởng là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền mà Thái Thị Tr Đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề ngày 21/01/2018 là **5.375.000đ** (Năm triệu ba trăm bảy năm nghìn đồng). Tr được hưởng lợi số tiền 2.175.000 đồng. Tổng số tiền là 5.375.000 đồng.

- Ngày 22/01/2018:

+ Thái Thị Tr bán số lô, số đề tổng số tiền 14.597.000 đồng sau đó chuyển bảng cho Đỗ Ngọc H1.

+ Nguyễn Thị Thu H bán số lô, số đề được tổng số tiền 6.403.000 đồng, sau đó chuyển bảng cho Đỗ Ngọc H1.

+ Nguyễn Văn T bán số lô, số đề được tổng số tiền 4.020.000 đồng, sau đó chuyển bảng cho Đỗ Ngọc H1.

+ Đỗ Ngọc H1 bán số lô, số đề cho các đối tượng khác với tổng số tiền 50.624.500 đồng.

+ Nguyễn Ánh H2 nhận bảng Lô, đề của Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn T bán số lô, số đề sau đó chuyển bảng cho H2) với tổng số tiền 7.410.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số, bảng lô, đề của T số tiền trúng thưởng là 1.800.000 đồng, nên xác định tổng số tiền các bị cáo H2, T tổ chức cho các con bạc đánh bạc là 9.210.000 đồng.

+ Nguyễn Ánh H2 nhận bảng lô, đề của Phạm Thị M (M bán lô. Đề sau đó chuyển bảng cho H2) tổng số tiền 9.467.500 đồng.

+ Nguyễn Ánh H2 bán số lô, số đề cho các con bạc với tổng số tiền 24.220.000 đồng.

+ Nguyễn Văn T đánh bạc với một số đối tượng khác bằng hình thức bán số lô, số đề tổng số tiền 13.910.000 đồng.

Như vậy, ngày 22/01/2018; tổng số tiền Đỗ Ngọc H1 tổ chức đánh bạc là 75.644.500 đồng; tổng số tiền Nguyễn Ánh H2 đánh bạc là 70.417.500 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn T tổ chức cho các con bạc đánh bạc là 27.140.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Ngọc H1, Nguyễn Ánh H2, Nguyễn Văn T, Đào Thị Huyền L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm

c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Thái Thị Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi nên vẫn cố ý phạm tội do vậy cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, thấy:

- Đối với bị cáo Đỗ Ngọc H1 và Thái Thị Tr:

Bị cáo H1 ngoài hành vi nhận bằng số lô, đề do các bị cáo khác chuyển đến còn trực tiếp bán số lô, số đề cho người khác vào ngày 21/01/2018 là 26.672.500 đồng và 22/01/2018 là 75.644.500 đồng để thu lời bất chính. Tổng số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 102.317.000 đồng. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần; tuy nhiên sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ngoài hành vi nhận bằng số lô, đề của Phạm Thị H đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T phát hiện, bị cáo còn tự thú về hành vi nhận bằng số lô, đề của Nguyễn Văn T, Thái Thị Tr, Nguyễn Thị Thu H và Đào Thị Huyền L; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cấp phúc thẩm, bị cáo H1 xuất trình tài liệu, theo đó trong thời gian chờ xét xử sơ thẩm, bị cáo đã có thành tích giúp Công an quận T thu giữ được chiếc xe ô tô là vật chứng của một vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H1, xét thấy mức án 42 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là nghiêm khắc. Do đó, cơ cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như yêu cầu kháng cáo của bị cáo cũng như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Hà Nội. Do bị cáo phạm tội nhiều lần nên theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo như yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Thái Thị Tr: Bị cáo đã có hành vi ghi thuê số lô, đề 02 lần (vào ngày 21/01/2018 với số tiền là 5.375.000 đồng, và ngày 22/01/2018 số tiền là 14.597.000đồng). Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, số tiền sử dụng để đánh bạc không lớn; sau khi bị bắt ngày 22/01/2018, bị cáo đã tự thú khai ra hành vi phạm tội của mình trước đó (ngày 21/01/2018). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 15 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như yêu cầu kháng cáo. Do bị cáo phạm tội nhiều lần, nên theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Ánh H2, Nguyễn Văn T, Đào Thị Huyền L tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô đề cho khách, sau đó chuyển bảng cho Đỗ Ngọc H1 một phần để hưởng tiền M H2, một phần các bị cáo giữ lại để tự thanh toán được thua với khách hàng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như đã tuyên là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành

vi phạm tội của mình; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ánh H2 xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo đã nộp số tiền 20.200.000 đồng là khoản tiền án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, ý thức chấp hành pháp luật; hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, theo đó giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo Nguyễn Ánh H2, Nguyễn Văn T, Đào Thị Huyền L được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của các bị cáo, xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, u khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H1 28 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 25/01/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt bị cáo Thái Thị Tr 8 (tám)** tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 25/01/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh H2 24** (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, quận T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15** (Mười lăm) tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ánh H2 và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- **Xử phạt bị cáo Đào Thị Huyền L 15** (Mười lăm) tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Ngọc H1, Nguyễn Ánh H2, Nguyễn Văn T, Đào Thị Huyền L và Thái Thị Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/11/2019.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận T, HN
- Công an quận T, HN
- TAND quận T, HN
- Chi cục THADS quận T, HN
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang